

Số: 538/2022/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN Q TRÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA Q CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 827/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Cẩm T** - Sinh năm 1981.

- Bị đơn: Ông **Lê Q** - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm Hòn Lãng, thôn Đắc Lộc, xã VP, thành phố NT, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc Q trình ly hôn và sự thoả Q của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Q đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Q trình ly hôn giữa bà **Trương Thị Cẩm T** và ông **Lê Thuận**.

2. Công nhận sự thoả Q của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Lê Như T – sinh ngày 16/8/2008 và Lê Hoài T – sinh ngày 07/10/2009 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T, ông Q có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Các bên không có tài sản chung.

2.3 Về nợ chung: Các bên không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Bà Trương Thị Cẩm T và ông Lê Q mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Thuận. Như vậy, bà T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2021/0002072 ngày 29 tháng 6 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho bà T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND Tp.NT;
- Chi cục THADS Tp.NT;
- **UBND xã VP, thành phố NT, tỉnh G**
(ĐKKH số 100 ngày 06/10/2003) ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Tuấn Anh